

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HS-PT
Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2020/HSPT ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hữu L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B

- Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN HỮU L

Sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P , xã Ph , huyện B , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn L và bà Thái Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04 tháng 12 năm 2018 ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1981 ngụ ấp P , xã Ph , huyện B , tỉnh Bến Tre cùng với hai người con ruột là Nguyễn Hữu L và Nguyễn Sung Ph chặn thả vịt trên cánh đồng ruộng thuộc ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Trong lúc chặn thả vịt, ông L kêu L lừa vịt nhiều lần nhưng L không lừa mà lấy đất chọi vịt nên ông L nói “mày lừa không được thì về đi” thì L bỏ đi đến chòi ông Nguyễn Thất H , sinh năm 1966 gần đó mượn con dao quay lại. Thấy L cầm con dao đi đến ông L hỏi “mày cầm dao làm gì”, L đáp “tôi chém ông chứ gì”, ông L trả lời “mày có chém tao thì mày chém”, L liền chém một nhát trúng vào mặt làm ông L té ngã xuống ruộng,

L nắm chân ông L nói “nay tao cắt nhượng mày luôn”, rồi chém tiếp một nhát thì ông L đưa tay lên đỡ. Lúc này anh P đỡ ông L dậy rồi truy hô nên L bỏ đi, còn ông L được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 59cm, phần lưỡi dao dài 28cm, sắc một bên, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, phần cán dao hình tròn có chiều dài 31cm, đường kính 03 cm do ông Nguyễn Văn L giao nộp;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39-0119/TgT ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Công văn số 16-0219/PY-HCTC ngày 22 tháng 02 năm 2019, Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn L : vết thương dọc mặt trái từ dưới gò má trái tới dưới cằm trái, kích thước 08cm x 02cm gây gãy vỡ xương hàm dưới trái, kích thước 03cm x 02cm x 01cm có mảnh xương rời: 10%; hiện vết thương dọc mặt trái từ dưới gò má trái tới dưới cằm trái, kích thước 08cm x 02cm đã lành sẹo, kích thước 07cm x 0,2cm có ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%; vết thương phần mềm mu bàn tay trái dài 03cm đã lành sẹo, kích thước 03cm x 0,1cm: 01%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắt nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 21% theo phương pháp cộng lùi.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B , đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, d, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2020 bị cáo Nguyễn Hữu L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận thương tích của ông Nguyễn Văn L là do bị cáo gây ra.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, d, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 04 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết gia đình có công đất nước thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, xét mức hình phạt 04 năm tù là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án

sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, d, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại ấp G , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre Nguyễn Hữu L đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho cha ruột là ông Nguyễn Văn L với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Bị cáo thực hiện hành vi chỉ vì ông L la rầy trong việc chăn thả vịt, với nguyên nhân nhỏ nhặt. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Đối với cha của mình” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, d, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Xét hình phạt tù đối với bị cáo, thấy rằng, khi áp dụng hình phạt tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bỏ trốn ra đầu thú (theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo có ông cố (ông Huỳnh Văn X) là liệt sỹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét về hành vi thấy rằng, chỉ vì bị la rầy trong công việc mà bị cáo đã sử dụng cây rựa là hung khí nguy hiểm, chém chính cha ruột của bị cáo thể hiện tính cách xem thường sức khỏe của người khác, phạm vào nhiều tình tiết định khung hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù xét thấy phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu L ; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, d, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Hữu L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã Ph , h. Ba Tri (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh